

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HS-ST.

Ngày 26/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Viện - Bí thư đoàn Thanh Niên phường An Bình.

- Bà Vũ Thị Lan Anh - Giáo viên nghỉ hưu phường An Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS, ngày 01/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/6/2023, đối với bị cáo:

- **Lý Minh Q**, sinh ngày 17/02/2007; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý A Học (đã chết) và con bà Lý Thị Thắm; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T (có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo Q:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q:** Bà Lý Thị Thắm, sinh năm 1973 - Mẹ đẻ của bị cáo; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 18/4/2023 tại Khu công nghiệp T II thuộc địa phận xã M, thị xã T, tỉnh B, tổ công tác của Công an xã M trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Lý Minh Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

+ Tại túi áo khoác phía trong bên trái Q đang mặc có 01 bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, bên trong bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng, bên trong

túi nilon có 01 gói giấy có dòng kẻ màu xanh, bên trong gói giấy có chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine).

+ Tại khu vực dưới đất gần chân của Q có 01 xi lanh nhựa màu trắng, có gắn kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, sau đó đưa Q cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T ra Quyết định trưng cầu giám định số 171 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chất bột màu trắng bên trong gói giấy có dòng kẻ màu xanh có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số 903 ngày 20/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: chất bột màu trắng bên trong gói giấy có dòng kẻ màu xanh gửi giám định có khối lượng là 0,1312 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, bị cáo Lý Minh Q đã khai nhận như sau: Sáng ngày 17/4/2023, Q đang đi lang thang ở khu vực xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm thì gặp một người đàn ông tên Sơn (là bạn quen biết xã hội của Q nhưng Q không biết rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể của Sơn). Tại đây, Q có hỏi Sơn “Anh có chỗ nào có việc làm không cho em theo với”. Sơn trả lời “có”, đồng thời bảo Q 11 giờ ngày 18/4/2023 đến Khu công nghiệp T II, thị xã T, tỉnh B gặp Sơn, Sơn sẽ dẫn Q đi đăng ký xin việc làm. Q đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 18/4/2023, Q bắt xe khách đi đến Khu công nghiệp T II thì thấy Sơn đang dựng xe mô tô đứng ở cổng khu công nghiệp. Tại đây, Sơn hỏi Q “Em có sử dụng ma túy không”. Q trả lời “có” và nói “em sử dụng hàng trắng” (tức heroine). Nghe vậy, Sơn rủ Q sử dụng ma túy, Q đồng ý. Sơn đưa cho Q 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng (đầu xi lanh có kim tiêm và nắp bảo vệ kim tiêm) và bảo Q đứng chờ để Sơn đi đón bạn. Q nghĩ bên trong bao thuốc lá trên có chứa ma túy nên cầm cất vào túi áo khoác phía trong bên trái ngực Q đang mặc. Còn xi lanh Q cầm trên tay phải. Sau đó, Sơn điều khiển xe mô tô đi đâu Q không biết. Q đứng chờ Sơn đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an xã M phát hiện kiểm tra. Do sợ nên Q đã vứt xi lanh xuống đất gần chân của Q. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Lý Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CTr - VKSTT, ngày 31/5/2023 của VKSND thị xã T đã truy tố bị cáo Lý Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lý Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Minh Q từ 07 tháng đến 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 903 ngày 20/4/2023 của Phòng PC09” và 01 xi lanh nhựa màu trắng, có gắn kim tiêm chưa qua sử dụng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Q tranh luận:

1. Về nhân thân: Bị cáo Lý Minh Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và là người dân tộc thiểu số; bị cáo trình độ học vấn 04/12, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên xét về nhận thức cũng như hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế.

2. Về Tội danh: Qua suốt quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Về Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lý Minh Q về tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Điều 51 BLHS): Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ sự thật về những vấn đề có liên quan đến hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4. Ý kiến đề xuất: Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử trên cơ sở các tình tiết của vụ án và chính sách khoan hồng của Nhà nước, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xem xét áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lý Minh Q được hưởng mức án thấp nhất, giúp bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia

đình có điều kiện kinh tế khó khăn và là người dưới 18 tuổi nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Đại diện VKS tranh Luận, đối đáp đối với bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo có 03 ý kiến nhưng có 01 ý kiến cần tranh luận như sau: Pháp luật không quy định người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên bị cáo là được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Người bào chữa cho bị cáo Q không tranh luận gì.

Bị cáo Q nhất trí với Bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lý Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 18/4/2023 tại công khu công nghiệp T II thuộc địa phận xã M, thị xã T, tỉnh B, tổ công tác của Công an xã M trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Lý Minh Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1312 gam, là ma túy, loại ma túy Heroine tại túi áo khoác phía trong bên trái trái ngực Q đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND thị xã T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bị cáo mà còn là tác nhân lây lan căn bệnh xã hội và nảy sinh ra các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo được xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ ma túy là vi

phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, tính đến ngày 18/4/2023 là ngày phạm tội bị cáo Q, bị cáo đang ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng cho bị cáo Q không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Ngoài ra bị cáo Q phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên bị cáo Q còn được áp dụng các quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối; ngoài ra bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc Dao thuộc diện “Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng; đối với bị cáo là người chưa thành niên nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Sơn theo lời khai của bị cáo thì Sơn là người đưa ma túy cho bị cáo và rủ bị cáo cùng sử dụng ma túy tại công khu công nghiệp T II và xe mô tô mà Sơn đi đến khu công nghiệp T II. Do bị cáo không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể và đặc điểm của Sơn và không biết đặc điểm của xe mô tô. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T, tỉnh B không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 903 ngày 20/4/2023 của Phòng PC09” và 01 xi lanh nhựa màu trắng, có gắn kim tiêm chưa qua sử dụng do Cơ quan Điều tra thu được của bị cáo. Xét thấy, số ma túy do Nhà nước cấm lưu hành trái phép và 01 xi lanh không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí: Do bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc Dao thuộc diện “Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lý Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lý Minh Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 903 ngày 20/4/2023 của Phòng PC09” và 01 xi lanh nhựa màu trắng, có gắn kim tiêm chưa qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữ ở Cơ quan điều tra Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 15/6/2023).

* Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND thị xã T.
- THADS thị xã T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo Q; người bào chữa.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quế Vũ Thị Lan Anh

Phạm Xuân Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 45 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2023;

Tại: Trụ sở TAND huyện T, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Lan Anh - Giáo viên nghỉ hưu xã An Bình.

- Ông Nguyễn Đình Quế - Cán bộ nghỉ hưu xã Hoài Thượng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trịnh Quang Linh, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Trà Lâm, xã Trí Quả, huyện T, tỉnh B.

Bị cáo Ngô Thế Mạnh, sinh ngày 30/03/2005; nơi cư trú: Thôn Thanh Tương, xã Thanh Khương, huyện T, tỉnh B

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang Linh và Ngô Thế Mạnh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

3. Xử phạt bị cáo Trịnh Quang Linh 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

4. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

5. Xử phạt bị cáo Ngô Thế Mạnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

6. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 1473/KLGD-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng PC09”, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 đĩa sứ và 02 sim điện thoại (trong đó 01 sim điện thoại số 0376.067.555 và 01 sim điện thoại số 0969.470.955). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.810.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh. Trả lại bị cáo Linh 2.305.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 09/01/2023). *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Quang Linh và Ngô Thế Mạnh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quế

Vũ Thị Lan Anh

Phạm Xuân Hà

